

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

(kèm theo Tờ trình số 393/TTr-TDTT ngày 07 tháng 10 năm 2024
của Trung tâm Thể dục thể thao Quận 10)

A. TẬP THỂ (183)

I. Giải Đôi (23)

Hạng Nhất (06)

1. Trường Tiểu học Lê Thị Riêng Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, khối Tiểu học).
2. Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, khối Tiểu học).
3. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, lớp 6 - 7).
4. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, lớp 6 - 7).
5. Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, lớp 8 - 9).
6. Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, lớp 8 - 9).

Hạng Nhì (06)

7. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, khối Tiểu học).
8. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, khối Tiểu học).
9. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, lớp 6 - 7).
10. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, lớp 6 - 7).
11. Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, lớp 8 - 9).
12. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, lớp 8 - 9).

Hạng Ba (11)

13. Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, khối Tiểu học).
14. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, khối Tiểu học).
15. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, khối Tiểu học).
16. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, khối Tiểu học).
17. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, lớp 6 - 7).
18. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, lớp 6 - 7).
19. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, lớp 6 - 7).
20. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, lớp 8 - 9).
21. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Đá cầu, đôi Nam, lớp 8 - 9).
22. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, lớp 8 - 9).
23. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Đá cầu, đôi Nữ, lớp 8 - 9).

II. Tập thể nhỏ (75)

Hạng Nhất (20)

24. Trường Tiểu học Lê Thị Riêng Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 1 - 3).
25. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 1 - 3).

26. Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 4 - 5).
 27. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 4 - 5).
 28. Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
 29. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
 30. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
 31. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
 32. Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 1 - 3).
 33. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 1 - 3).
 34. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 4 - 5).
 35. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 4 - 5).
 36. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
 37. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
 38. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
 39. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
 40. Trường Tiểu học Lê Thị Riêng Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nam, khối Tiểu học).
 41. Trường Tiểu học Lê Thị Riêng Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nữ, khối Tiểu học).
 42. Trường Quốc tế Á Châu Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nam, lớp 6 - 7).
 43. Trường Quốc tế Á Châu Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x100m, Nam, lớp 8 - 9).
- Hạng Nhì (20)**
44. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 1 - 3).
 45. Trường Tiểu học Lê Thị Riêng Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 1 - 3).
 46. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 4 - 5).
 47. Trường Tiểu học Võ Trường Toản Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 4 - 5).
 48. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).

49. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
50. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
51. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
52. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 1 - 3).
53. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 1 - 3).
54. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 4 - 5).
55. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 4 - 5).
56. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
57. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
58. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
59. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
60. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nam, khối Tiểu học).
61. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nữ, khối Tiểu học).
62. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nam, lớp 6 - 7).
63. Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x100m, Nam, lớp 8 - 9).

Hạng Ba (35)

64. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 1 - 3).
65. Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 1 - 3).
66. Trường Tiểu học Võ Trường Toản Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 1 - 3).
67. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 1 - 3).
68. Trường Tiểu học Trần Văn Kiểu Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 4 - 5).
69. Trường Tiểu học Võ Trường Toản Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 4 - 5).
70. Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 4 - 5).
71. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 4 - 5).

- 72.Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
- 73.Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
- 74.Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
- 75.Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
- 76.Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
- 77.Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
- 78.Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
- 79.Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Cờ tướng, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
- 80.Trường Tiểu học Võ Trường Toản Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 1 - 3).
- 81.Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 1 - 3).
- 82.Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 1 - 3).
- 83.Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 1 - 3).
- 84.Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 4 - 5).
- 85.Trường Tiểu học Võ Trường Toản Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 4 - 5).
- 86.Trường Tiểu học Trần Văn Kiểu Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 4 - 5).
- 87.Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 4 - 5).
- 88.Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
- 89.Trường Quốc tế PennSchool Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
- 90.Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
- 91.Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
- 92.Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
- 93.Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
- 94.Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
- 95.Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Cờ vua, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
- 96.Trường Tiểu học Trương Định Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nam, khối Tiểu học).

97. Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nữ, khối Tiểu học).
98. Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh Quận 10 (Điền kinh, chạy tiếp sức 4x50m, Nam, lớp 6 - 7).

III. Tập thể lớn (85)

Hạng Nhất (22)

99. Trường Tiểu học Lê Đình Chinh Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
100. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
101. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nữ, khối Trung học cơ sở).
102. Trường Quốc tế Á Châu Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
103. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
104. Trường Tiểu học Lê Thị Riêng Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
105. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
106. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
107. Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
108. Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
109. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Thể dục nhịp điệu Aerobic, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
110. Trường Tiểu học Lê Đình Chinh Quận 10 (Kéo co, đồng đội Nam - Nữ, hạng cân 370kg, khối Tiểu học).
111. Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ Quận 10 (Kéo co, đồng đội Nam - Nữ, hạng cân 460kg, khối Trung học cơ sở).
112. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
113. Trường Tiểu học Lê Thị Riêng Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
114. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
115. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).

116. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
117. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
118. Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh Quận 10 (Bóng chuyên, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
119. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Bóng chuyên, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
120. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng đá Futsal, đồng đội Nam, khối Trung học cơ sở).

Hạng Nhì (22)

121. Trường Tiểu học Dương Minh Châu Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
122. Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
123. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nữ, khối Trung học cơ sở).
124. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
125. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
126. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
127. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
128. Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
129. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
130. Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
131. Trường Tiểu học Nhật Tảo Quận 10 (Thể dục nhịp điệu Aerobic, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
132. Trường Tiểu học Tô Hiến Thành Quận 10 (Kéo co, đồng đội Nam - Nữ, hạng cân 370kg, khối Tiểu học).
133. Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Kéo co, đồng đội Nam - Nữ, hạng cân 460kg, khối Trung học cơ sở).
134. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
135. Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, khối Tiểu học).

136. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
137. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
138. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
139. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
140. Trường Tiểu học Trần Quang Cơ Quận 10 (Bóng chuyên, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
141. Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ Quận 10 (Bóng chuyên, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
142. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng đá Futsal, đồng đội Nam, khối Trung học cơ sở).

Hạng Ba (41)

143. Trường Tiểu học Lê Thị Riêng Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
144. Trường Tiểu học Trần Quang Cơ Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
145. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
146. Trường Quốc tế Á Châu Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
147. Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nữ, khối Trung học cơ sở).
148. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nữ, khối Trung học cơ sở).
149. Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
150. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Bóng đá mini, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
151. Trường Tiểu học Võ Trường Toản Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
152. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
153. Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
154. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
155. Trường Quốc tế Việt Úc Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
156. Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).

157. Trường Quốc tế Á Châu Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
158. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
159. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
160. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).
161. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
162. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Bóng rổ, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
163. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Thể dục nhịp điệu Aerobic, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
164. Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh Quận 10 (Thể dục nhịp điệu Aerobic, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
165. Trường Tiểu học Điện Biên Quận 10 (Kéo co, đồng đội Nam - Nữ, hạng cân 370kg, khối Tiểu học).
166. Trường Tiểu học Trần Văn Kiêu Quận 10 (Kéo co, đồng đội Nam - Nữ, hạng cân 370kg, khối Tiểu học).
167. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Kéo co, đồng đội Nam - Nữ, hạng cân 460kg, khối Trung học cơ sở).
168. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Quận 10 (Kéo co, đồng đội Nam - Nữ, hạng cân 460kg, khối Trung học cơ sở).
169. Trường Tiểu học Trần Quang Cơ Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
170. Trường Tiểu học Lê Đình Chinh Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
171. Trường Tiểu học Trần Quang Cơ Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
172. Trường Tiểu học Lê Đình Chinh Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
173. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, lớp 6 - 7).
174. Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
175. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, lớp 6 - 7).
176. Trường Trung học cơ sở Trần Phú Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nữ, lớp 8 - 9).

177. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Bóng ném, đồng đội Nam, lớp 8 - 9).
178. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Bóng chuyền, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
179. Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương Quận 10 (Bóng chuyền, đồng đội Nữ, khối Tiểu học).
180. Trường Tiểu học Bắc Hải Quận 10 (Bóng chuyền, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
181. Trường Tiểu học Trần Quang Cơ Quận 10 (Bóng chuyền, đồng đội Nam, khối Tiểu học).
182. Trường Quốc tế Á Châu Quận 10 (Bóng đá Futsal, đồng đội Nam, khối Trung học cơ sở).
183. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10 (Bóng đá Futsal, đồng đội Nam, khối Trung học cơ sở).

B. CÁ NHÂN (265)

Hạng Nhất (76)

1. Em: Nguyễn Nhật Quang, Trường Tiểu học Trần Quang Cơ, lớp 3/5 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 1 - 3).
2. Em: Phan Vũ Yến Linh, Trường Tiểu học Điện Biên, lớp 2/1 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 1 - 3).
3. Em: Lý Triều An, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/2 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 4 - 5).
4. Em: Ngô Nguyễn Thanh Vân, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 4/2 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 4 - 5).
5. Em: Ngô Gia Huy, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/4 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 6 - 7).
6. Em: Nguyễn Phúc Nhật Minh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/9 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 6 - 7).
7. Em: Hồ Sĩ Phong, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 8/1 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 8 - 9).
8. Em: Võ Thùy Nhung, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/3 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 8 - 9).
9. Em: Hoàng Minh Tường An, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn, lớp 5/1 (Bơi Éch 50m, Nam, khối Tiểu học).
10. Em: Nguyễn Mai Phương, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 5/1 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối Tiểu học).
11. Em: Đoàn Minh Tấn, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 7/6 (Bơi Éch 50m, Nam, khối 6 - 7).

- 12.Em: Lâm Trần Bảo Châu, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 7/8 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối 6 - 7).
- 13.Em: Nguyễn Trọng Nghĩa, Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám, lớp 9/3 (Bơi Éch 50m, Nam, khối 8 - 9).
- 14.Em: Đoàn Nguyên Ngọc, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 8/4 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối 8 - 9).
- 15.Em: Khuru Thanh Vân, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/4 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối Tiểu học).
- 16.Em: Hoàng Minh Tường An, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn, lớp 5/1 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối Tiểu học).
- 17.Em: Vũ Ngọc Hải Băng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 6/8 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối 6 - 7).
- 18.Em: Trần Minh Thiên, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 7/1 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối 6 - 7).
- 19.Em: Phạm Mỹ Châu, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 9/3 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối 8 - 9).
- 20.Em: Nguyễn Duy Khang, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/5 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối 8 - 9).
- 21.Em: Vũ Gia Hân, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn, lớp 4/1 (Bơi Ngửa 50m, Nữ, khối Tiểu học).
- 22.Em: Lưu Nguyễn Phước Toàn, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 4/4 (Bơi Ngửa 50m, Nam, khối Tiểu học).
- 23.Em: Vũ Ngọc Hải Băng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 6/8 (Bơi Ngửa 50m, Nữ, khối 6 - 7).
- 24.Em: Phan Minh Chiến, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 7/11 (Bơi Ngửa 50m, Nam, khối 6 - 7).
- 25.Em: Phạm Mỹ Châu, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 9/3 (Bơi Ngửa 50m, Nữ, khối 8 - 9).
- 26.Em: Nguyễn Duy Khang, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/5 (Bơi Ngửa 50m, Nam, khối 8 - 9).
- 27.Em: Khuru Thanh Vân, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/4 (Bơi Bướm 50m, Nữ, khối Tiểu học).
- 28.Em: Lưu Nguyễn Phước Toàn, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 4/4 (Bơi Bướm 50m, Nam, khối Tiểu học).
- 29.Em: Lâm Trần Bảo Châu, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 7/8 (Bơi Bướm 50m, Nữ, khối 6 - 7).

- 30.Em: Đoàn Minh Tấn, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 7/6 (Bơi Bướm 50m, Nam, khối 6 - 7).
- 31.Em: Đoàn Nguyên Ngọc, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 8/4 (Bơi Bướm 50m, Nữ, khối 8 - 9).
- 32.Em: Tống Công Bảo An, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 3B3 (Cầu lông, đơn Nam, khối 1 - 3).
- 33.Em: Võ Phương Mai, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 3/1 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 1 - 3).
- 34.Em: Võ Vĩnh Tân Quân, Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Vạn Hạnh, lớp 5A1 (Cầu lông, đơn Nam, khối 4 - 5).
- 35.Em: Nguyễn Trần Ngọc Dung, Trường Quốc tế Á Châu, lớp 4/2 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 4 - 5).
- 36.Em: Hà Trí Bảo, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 7B1 (Cầu lông, đơn Nam, khối 6 - 7).
- 37.Em: Phan Lê Việt Hà, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/1 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 6 - 7).
- 38.Em: Phạm Thành Nhân, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/6 (Cầu lông, đơn Nam, khối 8 - 9).
- 39.Em: Nguyễn Bảo Châu, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 8B6 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 8 - 9).
- 40.Em: Nguyễn Hoàng Thiên Phúc, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 3/1 (Cờ tướng, Nam, khối 1 - 3).
- 41.Em: Trần Lê Minh Thư, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 3/6 (Cờ tướng, Nữ, khối 1 - 3).
- 42.Em: Bùi Đỗ Minh Lâm, Trường Tiểu học Trần Văn Kiêu, lớp 5/1 (Cờ tướng, Nam, khối 4 - 5).
- 43.Em: Lưu Tuấn Doanh, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/2 (Cờ tướng, Nữ, khối 4 - 5).
- 44.Em: Quách Nhuận Nguyên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 7/9 (Cờ tướng, Nam, khối 6 - 7).
- 45.Em: Phan Võ Khánh Thy, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 6/7 (Cờ tướng, Nữ, khối 6 - 7).
- 46.Em: Trần Bảo Hùng, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 9/10 (Cờ tướng, Nam, khối 8 - 9).
- 47.Em: Trần Thị Tuyết Nhi, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/6 (Cờ tướng, Nữ, khối 8 - 9).

- 48.Em: Phạm Minh Quân, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 3/4 (Cờ vua, Nam, khối 1 - 3).
- 49.Em: Nguyễn Khánh Thư, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 3/5 (Cờ vua, Nữ, khối 1 - 3).
- 50.Em: Trần Trí Thắng, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 4/2 (Cờ vua, Nam, khối 4 - 5).
- 51.Em: Nguyễn Trần Trúc Phương, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 4/1 (Cờ vua, Nữ, khối 4 - 5).
- 52.Em: Trịnh Hữu Khải, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 7B6 (Cờ vua, Nam, khối 6 - 7).
- 53.Em: Trần Du My Ngọc, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/6 (Cờ vua, Nữ, khối 6 - 7).
- 54.Em: Dư Trọng Khang, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 8B6 (Cờ vua, Nam, khối 8 - 9).
- 55.Em: Trần Huỳnh Phương Vy, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 8/5 (Cờ vua, Nữ, khối 8 - 9).
- 56.Em: Khuu Vĩ Tâm, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 5/3 (Đá cầu, đơn Nam, khối Tiểu học).
- 57.Em: Huỳnh Lê Di, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn, lớp 5/4 (Đá cầu, đơn Nữ, khối Tiểu học).
- 58.Em: Từ Anh Khoa, Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng, lớp 6/6 (Đá cầu, đơn Nam, khối 6 - 7).
- 59.Em: Nguyễn Tạ Thanh An, Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng, lớp 7/1 (Đá cầu, đơn Nữ, khối 6 - 7).
- 60.Em: Nguyễn Lê Anh Kiệt, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 9/5 (Đá cầu, đơn Nam, khối 8 - 9).
- 61.Em: Đặng Huỳnh Thanh Vân, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 9/5 (Đá cầu, đơn Nữ, khối 8 - 9).
- 62.Em: Trần Gia Phúc, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/5 (Điền kinh, chạy 60m, Nam, khối Tiểu học).
- 63.Em: Nguyễn Lê Gia Linh, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/3 (Điền kinh, chạy 60m, Nữ, khối Tiểu học).
- 64.Em: Huỳnh Salimah, Trường Tiểu học Trương Định, lớp 5/4 (Điền kinh, chạy 500m, Nữ, khối Tiểu học).
- 65.Em: Trần Gia Hào, Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh, lớp 5/2 (Điền kinh, chạy 600m, Nam, khối Tiểu học).

- 66.Em: Lê Nguyên Đức, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 5/1 (Điền kinh, bật xa, Nam, khối Tiểu học).
- 67.Em: Hà Ngọc Phương Anh, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/2 (Điền kinh, bật xa, Nữ, khối Tiểu học).
- 68.Em: Phan Đình Thanh Tùng, Trường Quốc tế Á Châu, lớp 7/30 (Điền kinh, chạy 60m, Nam, khối 6 - 7).
- 69.Em: Đỗ Gia Hân, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/4 (Điền kinh, chạy 60m, Nữ, khối 6 - 7).
- 70.Em: Vũ Ngọc Hải Bằng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 6/8 (Điền kinh, chạy 500m, Nữ, khối 6 - 7).
- 71.Em: Hồ Vũ Gia An, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/5 (Điền kinh, chạy 600m, Nam, khối 6 - 7).
- 72.Em: Nguyễn Khánh Tường, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 9/3 (Điền kinh, chạy 100m, Nam, khối 8 - 9).
- 73.Em: Vuu Cẩm Tú, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 9/3 (Điền kinh, chạy 100m, Nữ, khối 8 - 9).
- 74.Em: Nguyễn Ngọc Tuyên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 8/2 (Điền kinh, chạy 800m, Nữ, khối 8 - 9).
- 75.Em: Hoàng Dương Bảo Lộc, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/1 (Điền kinh, chạy 1500m, Nam, khối 8 - 9).
- 76.Em: Hứa Tiến Thanh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 9/2 (Điền kinh, nhảy xa, Nam, khối 8 - 9).

Hạng Nhì (76)

- 77.Em: Lý Triều Khang, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 3/1 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 1 - 3).
- 78.Em: Nguyễn Kim Hoàng Lam, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 2/5 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 1 - 3).
- 79.Em: Vũ Kiều Tuấn Minh, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 5/1 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 4 - 5).
- 80.Em: Đặng Ngọc Tâm, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/3 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 4 - 5).
- 81.Em: Lê Đình Minh Đăng, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 7/7 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 6 - 7).
- 82.Em: Nguyễn Linh Đan, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/1 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 6 - 7).
- 83.Em: Nguyễn Vũ Gia Huy, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/3 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 8 - 9).

- 84.Em: Nguyễn Hoàng Kim Ngân, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 9/6 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 8 - 9).
- 85.Em: Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/4 (Bơi Éch 50m, Nam, khối Tiểu học).
- 86.Em: Nguyễn Võ Ánh Nhiên, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/4 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối Tiểu học).
- 87.Em: Nguyễn Bảo Khang, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/8 (Bơi Éch 50m, Nam, khối 6 - 7).
- 88.Em: Huỳnh Ngọc Linh Phương, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 7/7 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối 6 - 7).
- 89.Em: Nguyễn Phúc Vinh, Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng, lớp 8/1 (Bơi Éch 50m, Nam, khối 8 - 9).
- 90.Em: Nguyễn Minh Thư, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 9/2 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối 8 - 9).
- 91.Em: Lưu Khả Quỳnh, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 4/4 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối Tiểu học).
- 92.Em: Nguyễn Hải Đông, Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ, lớp 5/4 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối Tiểu học).
- 93.Em: Nguyễn Trần Thảo Vy, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 7/3 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối 6 - 7).
- 94.Em: Võ Quốc Hưng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 7/8 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối 6 - 7).
- 95.Em: Phạm Khánh Linh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/4 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối 8 - 9).
- 96.Em: Khưu Thanh Thiên, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 9/4 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối 8 - 9).
- 97.Em: Ngô Lê Hà Anh, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 3/1 (Bơi Ngửa 50m, Nữ, khối Tiểu học).
- 98.Em: Lê Hưng, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 5/2 (Bơi Ngửa 50m, Nam, khối Tiểu học).
- 99.Em: Nguyễn Trần Thảo Vy, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 7/3 (Bơi Ngửa 50m, Nữ, khối 6 - 7).
100. Em: Lê Quang Bảo Đăng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/10 (Bơi Ngửa 50m, Nam, khối 6 - 7).
101. Em: Phạm Khánh Linh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/4 (Bơi Ngửa 50m, Nữ, khối 8 - 9).

102. Em: Khưu Thanh Thiên, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 9/4 (Bơi Ngựa 50m, Nam, khối 8 - 9).
103. Em: Đào Ngọc Hoàng Anh, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 3/3 (Bơi Bướm 50m, Nữ, khối Tiểu học).
104. Em: Nguyễn Hải Đông, Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ, lớp 5/4 (Bơi Bướm 50m, Nam, khối Tiểu học).
105. Em: Nguyễn Huỳnh Kim Phúc, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 6/9 (Bơi Bướm 50m, Nữ, khối 6 - 7).
106. Em: Lê Quang Anh, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 7/7 (Bơi Bướm 50m, Nam, khối 6 - 7).
107. Em: Đặng Phương Thảo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/5 (Bơi Bướm 50m, Nữ, khối 8 - 9).
108. Em: Văn Hiến Thành, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 3/1 (Cầu lông, đơn Nam, khối 1 - 3).
109. Em: Trần Gia Hân, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 3/3 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 1 - 3).
110. Em: Nguyễn Huy Phong, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 5/2 (Cầu lông, đơn Nam, khối 4 - 5).
111. Em: Lê Hoàng Mỹ Uyên, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/7 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 4 - 5).
112. Em: Trần Quang Long, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 6/2 (Cầu lông, đơn Nam, khối 6 - 7).
113. Em: Lê Ngọc Phương Vy, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/10 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 6 - 7).
114. Em: Phạm Việt Anh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/4 (Cầu lông, đơn Nam, khối 8 - 9).
115. Em: Nguyễn Võ Hoàng Thơ, Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám, lớp 9/2 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 8 - 9).
116. Em: Nguyễn Đăng Quang, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 3/1 (Cờ tướng, Nam, khối 1 - 3).
117. Em: Vương Khả Di, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 3/1 (Cờ tướng, Nữ, khối 1 - 3).
118. Em: Bùi Thanh Phong, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 4/5 (Cờ tướng, Nam, khối 4 - 5).
119. Em: Trần Nguyễn Xuân Thảo, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/6 (Cờ tướng, Nữ, khối 4 - 5).

120. Em: Quách Tấn Nguyên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 7/9 (Cờ tướng, Nam, khối 6 - 7).
121. Em: Phan Thị Yến Vi, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 6/10 (Cờ tướng, Nữ, khối 6 - 7).
122. Em: Quách Siêu Hoàng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/9 (Cờ tướng, Nam, khối 8 - 9).
123. Em: Lê Trần Gia Linh, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 8/4 (Cờ tướng, Nữ, khối 8 - 9).
124. Em: Đinh Nhật Lâm, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 3B6 (Cờ vua, Nam, khối 1 - 3).
125. Em: Lâm Minh An, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 2B6 (Cờ vua, Nữ, khối 1 - 3).
126. Em: Đoàn Thiên Bảo, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/7 (Cờ vua, Nam, khối 4 - 5).
127. Em: Hồ Thị Minh Hằng, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 4/4 (Cờ vua, Nữ, khối 4 - 5).
128. Em: Nguyễn Nhật Minh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/6 (Cờ vua, Nam, khối 6 - 7).
129. Em: Trần Gia Bảo Thy, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 7/8 (Cờ vua, Nữ, khối 6 - 7).
130. Em: Nguyễn Cửu Bảo Long, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 8/1 (Cờ vua, Nam, khối 8 - 9).
131. Em: Nguyễn Ngọc Ngân Khánh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 9/9 (Cờ vua, Nữ, khối 8 - 9).
132. Em: Lâm Phan Hoàng Khang, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/2 (Đá cầu, đơn Nam, khối Tiểu học).
133. Em: Đào Kim Khánh, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/2 (Đá cầu, đơn Nữ, khối Tiểu học).
134. Em: Đặng Trần Hoàng Phong, Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng, lớp 7/4 (Đá cầu, đơn Nam, khối 6 - 7).
135. Em: Lê Huỳnh Ngọc Mai, Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng, lớp 6/3 (Đá cầu, đơn Nữ, khối 6 - 7).
136. Em: Nguyễn Kiến Nghĩa, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 8/7 (Đá cầu, đơn Nam, khối 8 - 9).
137. Em: Lê Nguyễn Ngọc Ngân, Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng, lớp 8/4 (Đá cầu, đơn Nữ, khối 8 - 9).
138. Em: Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/4 (Điền kinh, chạy 60m, Nam, khối Tiểu học).

139. Em: Đoàn Lê Quỳnh Thy, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 4/5 (Điền kinh, chạy 60m, Nữ, khối Tiểu học).
140. Em: Nguyễn Phương Anh, Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ, lớp 5/3 (Điền kinh, chạy 500m, Nữ, khối Tiểu học).
141. Em: Nguyễn Kiều Phong, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/2 (Điền kinh, chạy 600m, Nam, khối Tiểu học).
142. Em: Nguyễn Minh Cường, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/5 (Điền kinh, bật xa, Nam, khối Tiểu học).
143. Em: Huỳnh Salimah, Trường Tiểu học Trương Định, lớp 5/4 (Điền kinh, bật xa, Nữ, khối Tiểu học).
144. Em: Chung Chí Thành, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 7/8 (Điền kinh, chạy 60m, Nam, khối 6 - 7).
145. Em: Vũ Ngọc Hải Băng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 6/8 (Điền kinh, chạy 60m, Nữ, khối 6 - 7).
146. Em: Trịnh Khánh Chi, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/6 (Điền kinh, chạy 500m, Nữ, khối 6 - 7).
147. Em: Nguyễn Ngọc Kỳ Nam, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/1 (Điền kinh, chạy 600m, Nam, khối 6 - 7).
148. Em: Hoàng Dương Bảo Lộc, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/1 (Điền kinh, chạy 100m, Nam, khối 8 - 9).
149. Em: Trần Thị Ngọc Huyền, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 8/1 (Điền kinh, chạy 100m, Nữ, khối 8 - 9).
150. Em: Nguyễn Ngọc Kiều Anh, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 9/3 (Điền kinh, chạy 800m, Nữ, khối 8 - 9).
151. Em: Ngô Quốc Tài, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 8/1 (Điền kinh, chạy 1500m, Nam, khối 8 - 9).
152. Em: Nguyễn Trần Tấn Phát, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 9/1 (Điền kinh, nhảy xa, Nam, khối 8 - 9).

Hạng Ba (113)

153. Em: Nguyễn Kim Hoàng Lâm, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 3/4 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 1 - 3).
154. Em: Thái Bá Khoa, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 3F (Bóng bàn, đơn Nam, khối 1 - 3).
155. Em: Nguyễn Hải Yên, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 2/4 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 1 - 3).
156. Em: Vương Khả Di, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 3/1 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 1 - 3).

157. Em: Tạ Kiến Danh, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 4/7 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 4 - 5).
158. Em: Nguyễn Quang Anh, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 4/1 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 4 - 5).
159. Em: Nguyễn Xuân Hoàng Ngân, Trường Tiểu học Tô Hiến Thành, lớp 4/1 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 4 - 5).
160. Em: Nguyễn Phúc An Nhiên, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/5 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 4 - 5).
161. Em: Phạm Vũ Quốc Huy, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 6/8 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 6 - 7).
162. Em: Vũ Đình Phúc, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 7/4 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 6 - 7).
163. Em: Nguyễn Xuân Hoàng Giang, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/6 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 6 - 7).
164. Em: Trần Phương Thảo, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 7/4 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 6 - 7).
165. Em: Đoàn Anh Khoa, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 8/6 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 8 - 9).
166. Em: Trần Hồng Phước, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 9/4 (Bóng bàn, đơn Nam, khối 8 - 9).
167. Em: Nguyễn Xuân Thùy An, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 8/3 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 8 - 9).
168. Em: Nguyễn Phương Nhi, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 8/2 (Bóng bàn, đơn Nữ, khối 8 - 9).
169. Em: Yang Hao Lin, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/4 (Bơi Éch 50m, Nam, khối Tiểu học).
170. Em: Lưu Khả Quỳnh, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 4/4 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối Tiểu học).
171. Em: Phạm Hồng Gia Khang, Trường Quốc tế Á Châu, lớp 7/25 (Bơi Éch 50m, Nam, khối 6 - 7).
172. Em: Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 7/4 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối 6 - 7).
173. Em: Nguyễn Tường Uy, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 9B2 (Bơi Éch 50m, Nam, khối 8 - 9).
174. Em: Hồ Quỳnh Trân, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 9B4 (Bơi Éch 50m, Nữ, khối 8 - 9).

175. Em: Đào Ngọc Hoàng Anh, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 3/3 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối Tiểu học).
176. Em: Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/4 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối Tiểu học).
177. Em: Huỳnh Ngọc Linh Phương, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 7/7 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối 6 - 7).
178. Em: Lại Hồng Khang, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 6/6 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối 6 - 7).
179. Em: Nguyễn Minh Thư, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 9/2 (Bơi Tự do 50m, Nữ, khối 8 - 9).
180. Em: Lưu Nguyễn Trí Thảo, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 9B4 (Bơi Tự do 50m, Nam, khối 8 - 9).
181. Em: Nguyễn Mộc Thanh Trà, Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, lớp 3/2 (Bơi Ngựa 50m, Nữ, khối Tiểu học).
182. Em: Hồ Đại Nghĩa, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 3/1 (Bơi Ngựa 50m, Nam, khối Tiểu học).
183. Em: Nguyễn Huỳnh Kim Phúc, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 6/9 (Bơi Ngựa 50m, Nữ, khối 6 - 7).
184. Em: Tống Thanh Sơn, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 6/2 (Bơi Ngựa 50m, Nam, khối 6 - 7).
185. Em: Đặng Phương Thảo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/5 (Bơi Ngựa 50m, Nữ, khối 8 - 9).
186. Em: Nguyễn Đỗ Minh Nhật, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 9/3 (Bơi Ngựa 50m, Nam, khối 8 - 9).
187. Em: Ngô Phương Nhiên, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/6 (Bơi Bướm 50m, Nữ, khối Tiểu học).
188. Em: Lê Hưng, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 5/2 (Bơi Bướm 50m, Nam, khối Tiểu học).
189. Em: Võ Quốc Hưng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 7/8 (Bơi Bướm 50m, Nam, khối 6 - 7).
190. Em: Võ Ngọc Linh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/6 (Bơi Bướm 50m, Nữ, khối 8 - 9).
191. Em: Hoàng Việt Anh, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 3/4 (Cầu lông, đơn Nam, khối 1 - 3).
192. Em: Đinh Tuấn Kiệt, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 3/5 (Cầu lông, đơn Nam, khối 1 - 3).

193. Em: Đào Huỳnh Thiên Thảo, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 3B5 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 1 - 3).
194. Em: Nguyễn Ngọc Quỳnh Như, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 3/1 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 1 - 3).
195. Em: Trần Tiến Minh, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 4/1 (Cầu lông, đơn Nam, khối 4 - 5).
196. Em: Vũ Kiều Tuấn Minh, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 5/1 (Cầu lông, đơn Nam, khối 4 - 5).
197. Em: Nguyễn Võ Gia My, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/6 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 4 - 5).
198. Em: Nguyễn Tuệ Mẫn, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 5/6 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 4 - 5).
199. Em: Châu Quang Trường, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/8 (Cầu lông, đơn Nam, khối 6 - 7).
200. Em: Đinh Công Tấn Dũng, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/3 (Cầu lông, đơn Nam, khối 6 - 7).
201. Em: Liêu Khiết Sương, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/10 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 6 - 7).
202. Em: Trần Thụy Hoàng Lan, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 7B3 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 6 - 7).
203. Em: Lưu An Nguyên, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 9/7 (Cầu lông, đơn Nam, khối 8 - 9).
204. Em: Nguyễn Đăng Huy, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 8/5 (Cầu lông, đơn Nam, khối 8 - 9).
205. Em: Nguyễn Hoàng Anh Thư, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 8B2 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 8 - 9).
206. Em: Nguyễn Tâm Như, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/6 (Cầu lông, đơn Nữ, khối 8 - 9).
207. Em: Mai Sĩ Hoàng, Trường Quốc tế PennSchool, lớp 3D (Cờ tướng, Nam, khối 1 - 3).
208. Em: Võ Nguyễn Duy Anh, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 3/5 (Cờ tướng, Nam, khối 1 - 3).
209. Em: Nguyễn Ngọc Tú Anh, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 3/2 (Cờ tướng, Nữ, khối 1 - 3).
210. Em: Nguyễn Ngô Như Ngọc, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 3/5 (Cờ tướng, Nữ, khối 1 - 3).

211. Em: Châu Ngô Tấn Quốc, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 5/4 (Cờ tướng, Nam, khối 4 - 5).
212. Em: Lê Công Hoàng Bảo, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/3 (Cờ tướng, Nam, khối 4 - 5).
213. Em: Nguyễn Ngọc An Nhiên, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 4/2 (Cờ tướng, Nữ, khối 4 - 5).
214. Em: Nguyễn Thị Gia Hân, Trường Tiểu học Võ Trường Toản, lớp 5/5 (Cờ tướng, Nữ, khối 4 - 5).
215. Em: Tăng Vĩnh Kiên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 7/10 (Cờ tướng, Nam, khối 6 - 7).
216. Em: Trần Đình Gia Khang, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/5 (Cờ tướng, Nam, khối 6 - 7).
217. Em: Nguyễn Hoàng Xuân Uyên, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/6 (Cờ tướng, Nữ, khối 6 - 7).
218. Em: Trần Vũ Hà Phương, Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Diên Hồng, lớp 6/2 (Cờ tướng, Nữ, khối 6 - 7).
219. Em: Phạm Kim Phước, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, lớp 9/11 (Cờ tướng, Nam, khối 8 - 9).
220. Em: Nguyễn Trần Huy Minh, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 9/1 (Cờ tướng, Nam, khối 8 - 9).
221. Em: Nguyễn Dương Thu Kim, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/9 (Cờ tướng, Nữ, khối 8 - 9).
222. Em: Lê Đỗ Minh Anh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/2 (Cờ tướng, Nữ, khối 8 - 9).
223. Em: Lê Minh Huy, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 3/4 (Cờ vua, Nam, khối 1 - 3).
224. Em: Nguyễn Gia Bảo Khánh, Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ, lớp 3/3 (Cờ vua, Nam, khối 1 - 3).
225. Em: Hoàng Bảo Trân, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 3/1 (Cờ vua, Nữ, khối 1 - 3).
226. Em: Nguyễn Thanh Trúc, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 3/4 (Cờ vua, Nữ, khối 1 - 3).
227. Em: Lê Minh Khoa, Trường Tiểu học Dương Minh Châu, lớp 4/1 (Cờ vua, Nam, khối 4 - 5).
228. Em: Nguyễn Ngọc Tấn Phát, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 4/2 (Cờ vua, Nam, khối 4 - 5).

229. Em: Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên, Trường Tiểu học Trương Định, lớp 4/4 (Cờ vua, Nữ, khối 4 - 5).
230. Em: Nguyễn Trần Ngọc Dung, Trường Quốc tế Á Châu, lớp 4/2 (Cờ vua, Nữ, khối 4 - 5).
231. Em: Hồ Vũ Gia An, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/5 (Cờ vua, Nam, khối 6 - 7).
232. Em: Nguyễn Trần Gia Huy, Trường Quốc tế Á Châu, lớp 7/31 (Cờ vua, Nam, khối 6 - 7).
233. Em: Mai Lê Cát Tường, Trường Quốc tế Việt Úc, lớp 7B6 (Cờ vua, Nữ, khối 6 - 7).
234. Em: Đoàn Ngọc Linh, Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng, lớp 7/5 (Cờ vua, Nữ, khối 6 - 7).
235. Em: Lâm Nguyên Thiên An, Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám, lớp 8/1 (Cờ vua, Nam, khối 8 - 9).
236. Em: Phạm Nguyễn Minh Đạo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 9/9 (Cờ vua, Nam, khối 8 - 9).
237. Em: Lê Nguyễn Phúc Anh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 8/2 (Cờ vua, Nữ, khối 8 - 9).
238. Em: Nguyễn Dương Thu Kim, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/9 (Cờ vua, Nữ, khối 8 - 9).
239. Em: Trần Đăng Khoa, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn, lớp 4/2 (Đá cầu, đơn Nam, khối Tiểu học).
240. Em: Nguyễn Huy Phong, Trường Tiểu học Bắc Hải, lớp 5/2 (Đá cầu, đơn Nam, khối Tiểu học).
241. Em: Nguyễn Lê Hải Âu, Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn, lớp 4/1 (Đá cầu, đơn Nữ, khối Tiểu học).
242. Em: Lê Vân Khánh, Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, lớp 5/1 (Đá cầu, đơn Nữ, khối Tiểu học).
243. Em: Nguyễn Tạ Phú Khang, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 6/1 (Đá cầu, đơn Nam, khối 6 - 7).
244. Em: Châu Quang Trường, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/8 (Đá cầu, đơn Nam, khối 6 - 7).
245. Em: Trần Phương Thảo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/4 (Đá cầu, đơn Nữ, khối 6 - 7).
246. Em: Trần Minh Nguyệt, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 6/3 (Đá cầu, đơn Nữ, khối 6 - 7).

247. Em: Đào Nguyễn Gia Bảo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/9 (Đá cầu, đơn Nam, khối 8 - 9).
248. Em: Lê Trung Kiên, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, lớp 8/4 (Đá cầu, đơn Nam, khối 8 - 9).
249. Em: Lê Trần Tú Anh, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/7 (Đá cầu, đơn Nữ, khối 8 - 9).
250. Em: Võ Lê Mỹ Hòa, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 9/8 (Đá cầu, đơn Nữ, khối 8 - 9).
251. Em: Tôn Thất Khải, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, lớp 5/6 (Điền kinh, chạy 60m, Nam, khối Tiểu học).
252. Em: Nguyễn Hoàng Như Ngọc, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/5 (Điền kinh, chạy 60m, Nữ, khối Tiểu học).
253. Em: Châu Uyển Nhi, Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ, lớp 5/5 (Điền kinh, chạy 500m, Nữ, khối Tiểu học).
254. Em: Lê Công Hoàng Bảo, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, lớp 5/3 (Điền kinh, chạy 600m, Nam, khối Tiểu học).
255. Em: Huỳnh Phú Trọng, Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh, lớp 5/4 (Điền kinh, bật xa, Nam, khối Tiểu học).
256. Em: Trần Minh Thư, Trường Tiểu học Trương Định, lớp 5/4 (Điền kinh, bật xa, Nữ, khối Tiểu học).
257. Em: Nguyễn Trần Minh Đăng, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 6/2 (Điền kinh, chạy 60m, Nam, khối 6 - 7).
258. Em: Trịnh Khánh Chi, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 7/6 (Điền kinh, chạy 60m, Nữ, khối 6 - 7).
259. Em: Đỗ Gia Hân, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, lớp 6/4 (Điền kinh, chạy 500m, Nữ, khối 6 - 7).
260. Em: Bùi Phi Bảo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 7/7 (Điền kinh, chạy 600m, Nam, khối 6 - 7).
261. Em: Nguyễn Văn Hoàng Phước, Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh, lớp 8A3 (Điền kinh, chạy 100m, Nam, khối 8 - 9).
262. Em: Nguyễn Lê Hoàng Vy, Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh, lớp 8A1 (Điền kinh, chạy 100m, Nữ, khối 8 - 9).
263. Em: Nguyễn Quý Hải Anh, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng, lớp 8/2 (Điền kinh, chạy 800m, Nữ, khối 8 - 9).
264. Em: Đỗ Đức Cường, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, lớp 8/3 (Điền kinh, chạy 1500m, Nam, khối 8 - 9).

265. Em: Phan Thiên Bảo, Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh, lớp 9A2 (Điền kinh, nhảy xa, Nam, khối 8 - 9)/.